

BỘ CÔNG NGHIỆP
Số: 11/2006/TT-BCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện giá bán điện

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17 ngày 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 276/2006/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về giá bán điện; Quyết định số 45/2006/QĐ-BCN ngày 14 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về giá bán buôn điện nông thôn và giá bán buôn điện cho khu tập thể, cụm dân cư;

Sau khi trao đổi thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Công nghiệp hướng dẫn thực hiện giá bán điện như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn thi hành Quyết định số 276/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về giá bán điện (sau đây gọi là Quyết định 276/2006/QĐ-TTg), Quyết định số 45/2006/QĐ-BCN ngày 14 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về giá bán buôn điện nông thôn và giá bán buôn điện cho khu tập thể, cụm dân cư (sau đây gọi là Quyết định 45/2006/QĐ-BCN).

2. Giá bán lẻ điện quy định tại khoản a, khoản b Điều 3 Quyết định 276/2006/QĐ-TTg và Giá bán buôn điện nông thôn, giá bán buôn điện cho khu tập thể, cụm dân cư quy định tại Quyết định 45/2006/QĐ-BCN áp dụng cho các đối tượng đã ký hợp đồng

mua bán điện trực tiếp với các đơn vị bán điện từ hệ thống điện quốc gia. Giá bán điện theo các tiêu chuẩn chất lượng điện quy định tại Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực.

3. Việc ký kết hợp đồng mua bán điện thực hiện theo quy định của Luật Điện lực và các quy định hiện hành khác.

4. Giá bán điện phải áp dụng theo đúng đối tượng và mục đích sử dụng điện theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Bên mua điện có trách nhiệm kê khai đúng mục đích sử dụng điện để tính giá bán điện theo quy định của Thông tư này.

Nếu Bên mua điện thay đổi mục đích sử dụng điện dẫn đến thay đổi giá phải thông báo cho Bên bán điện trước 15 ngày để điều chỉnh đối tượng áp giá trong hợp đồng. Bên bán điện kiểm tra và kịp thời áp dụng giá bán điện theo đúng đối tượng quy định.

Trường hợp áp dụng giá sai đối tượng sử dụng điện dẫn tới gây thiệt hại cho Bên mua hoặc Bên bán điện sẽ phải truy thu hoặc thoái hoàn tiền điện. Trường hợp không xác định rõ thời điểm áp dụng sai giá sẽ tính với thời gian là 12 tháng kể từ thời điểm phát hiện trở về trước.

5. Khi Bên mua điện sử dụng điện cho nhiều mục đích khác nhau với mức giá khác nhau thì Bên bán điện phải lắp công tơ đo đếm điện riêng cho từng loại giá; trường hợp chưa lắp được công tơ riêng thì hai bên mua, bán điện căn cứ vào tình hình thực tế sử dụng điện để thoả thuận tỷ lệ điện sử dụng cụ thể theo mỗi loại giá và đưa vào hợp đồng mua bán điện.

6. Trường hợp Bên mua điện sử dụng điện trong thời gian công tơ điện bị mất hoặc ngừng hoạt động thì sản lượng điện sử dụng được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định 105/2005/NĐ-CP của Chính phủ và trong Hợp đồng mua bán điện. Giá điện áp dụng theo mục đích sử dụng điện ghi trong hợp đồng mua bán điện. Riêng với đối tượng áp dụng hình thức ba giá, giá bán điện là giá bình quân

của ba chu kỳ ghi chỉ số công tơ liền kề trước đó, trường hợp không đủ ba chu kỳ thì áp theo giá giờ bình thường.

7. Giá bán lẻ điện do đơn vị phát điện độc lập bán trực tiếp cho tổ chức, các nhân sử dụng điện thực hiện theo quy định tại điểm c Điều 3 Quyết định 276/2006/QĐ-TTg.

8. Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "**Bên mua điện**" là tổ chức, cá nhân có ký hợp đồng mua điện của Bên bán điện để trực tiếp sử dụng hoặc bán lại cho tổ chức, cá nhân khác.

b) "**Bên bán điện**" là các đơn vị bán buôn và bán lẻ điện có giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán buôn và bán lẻ điện.

II. GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN THEO CẤP ĐIỆN ÁP VÀ THEO THỜI GIAN SỬ DỤNG TRONG NGÀY

1. Giá bán điện theo cấp điện áp

Giá bán lẻ điện theo cấp điện áp được quy định tại Quyết định số 276/2006/QĐ-TTg áp dụng đối với tất cả các Bên mua điện, trừ các Bên mua điện theo giá bán lẻ điện sinh hoạt, giá bán buôn điện cho nông thôn, khu tập thể, cụm dân cư.

Hệ thống đo đếm điện đặt ở cấp điện áp nào thì tính giá bán điện theo giá quy định tại cấp điện áp đó.

2. Giá bán điện theo thời gian sử dụng trong ngày

2.1. Giá bán điện được quy định theo thời gian sử dụng điện trong ngày (*dưới đây gọi là hình thức ba giá*).

a) Thời gian sử dụng điện trong ngày để áp dụng hình thức ba giá được quy định như sau:

- Giờ bình thường: từ 04 giờ 00 đến 18 giờ 00 (*14 giờ*)
- Giờ cao điểm: từ 18 giờ 00 đến 22 giờ 00 (*04 giờ*)
- Giờ thấp điểm: từ 22 giờ 00 đến 04 giờ 00 (*6 giờ*) sáng ngày hôm sau.

b) Giá bán điện theo hình thức ba giá được áp dụng với các đối tượng sau:

- Bên mua điện sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, được cấp điện qua máy biến áp chuyên dùng từ 25 kVA trở lên hoặc có sản lượng điện sử dụng trung bình ba tháng liên tục từ 2000 kWh/tháng trở lên;

- Bên mua điện sử dụng vào mục đích bơm tưới tiêu phục vụ sản xuất lúa, rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày xen canh.

c) Khuyến khích mua điện theo hình thức ba giá đối với Bên mua điện sử dụng điện vào mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ có máy biến áp và sản lượng điện sử dụng dưới mức quy định nêu trên;

Bên bán điện có trách nhiệm tạo điều kiện, hướng dẫn để Bên mua điện được lắp công tơ ba giá.

2.2. Bên bán điện phải chuẩn bị đủ công tơ đo đếm điện để lắp đặt cho Bên mua điện thuộc đối tượng áp dụng hình thức ba giá. Trong khi Bên bán điện chưa có điều kiện lắp đặt công tơ ba giá thì áp dụng giá bán điện theo giờ bình thường.

2.3. Trường hợp Bên bán điện có đủ điều kiện lắp đặt công tơ ba giá và có thông báo trước bằng văn bản cho Bên mua điện thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng hình thức ba giá về kế hoạch lắp đặt công tơ ba giá, Bên mua điện có trách nhiệm phối hợp với Bên bán điện để thực hiện việc lắp đặt công tơ ba giá.

Trong trường hợp Bên mua điện thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng hình thức ba giá từ chối thực hiện việc lắp đặt công tơ ba giá và đã được Bên bán điện thông báo ba lần thì sau 15 ngày kể từ ngày thông báo đầu tiên, Bên bán điện được áp dụng giá bán điện giờ cao điểm cho toàn bộ sản lượng điện tiêu thụ cho đến khi lắp đặt công tơ ba giá.

2.4. Trường hợp Bên mua điện thuộc đối tượng áp dụng hình thức ba giá có các tổ chức, cá nhân dùng chung công tơ không thuộc đối tượng áp dụng hình thức ba giá thì Bên bán điện phải tách riêng công tơ của các tổ chức, cá nhân này thành hộ chính để ký hợp đồng mua bán điện trực tiếp.

Nếu vì điều kiện kỹ thuật mà chưa tách riêng hợp đồng đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng điện chung công tơ thì Bên bán điện lắp công tơ ba giá cho các tổ chức, cá nhân này để khấu trừ điện năng theo thực tế sử dụng. Trường hợp chưa lắp được công tơ ba giá cho các tổ chức, cá nhân dùng chung công tơ thì áp dụng giá điện giờ bình thường.

Ví dụ : Bên mua điện là Nhà máy A có máy biến áp dung lượng 560 kVA thuộc đối tượng áp dụng hình thức ba giá nhưng có các tổ chức, cá nhân dùng chung công tơ không thuộc đối tượng này, bao gồm:

- Khu tập thể nhà máy sử dụng điện cho sinh hoạt áp dụng giá bán buôn điện sinh hoạt.

- Trường dạy nghề B áp dụng giá bán điện đối với cơ quan hành chính sự nghiệp.

Các đơn vị dùng chung này được lắp công tơ ba giá để khấu trừ nên sản lượng giá theo thời gian ngày của nhà máy A được tính như sau:

Đơn vị tính: kWh

	Giờ bình thường	Giờ cao điểm	Giờ thấp điểm
1. Điện sử dụng chung (theo công tơ)	7.856.000	2.150.000	3.450.000
2. Điện sử dụng của trường dạy nghề B (theo công tơ)	1.572.000	457.000	356.000
3- Điện sử dụng vào sinh hoạt (theo công tơ)	560.800	349.400	175.000
4- Điện sử dụng của nhà máy A (4 =1-2-3)	5.723.200	1.343.600	2.919.000

III. GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN THEO ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

1. Giá bán điện cho sản xuất

1.1. Giá bán điện cho các ngành sản xuất

Áp dụng đối với tất cả các Bên mua điện để sử dụng vào sản xuất thuộc các ngành sau:

- Công nghiệp (kể cả luyện thép, fero, clindon; sản xuất xút, u rê, quặng tuyển apatit, phốt pho vàng);
- Xây dựng; Giao thông vận tải; Khai thác mỏ; Lâm nghiệp; Thủy hải sản;